

THỰC TRẠNG THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA VĂN HÓA HỌC ĐƯỜNG TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM LONG AN

Huỳnh Văn Sơn¹,
Hồ Ngọc Kiều^{2,+}

¹Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh;

²Trường Cao đẳng Sư phạm Long An

+Tác giả liên hệ • Email: hongockieu.cdsp@longan.edu.vn

Article history

Received: 23/5/2023

Accepted: 05/6/2023

Published: 05/7/2023

Keywords

Content, school culture,
college, pedagogy, Long An

ABSTRACT

The development of school culture is a task of particular concern to the Vietnamese Communist Party and State, even a central task of training institutions in the context of educational innovation. The content of school culture needs to be considered and synthesized from the cultural development of all elements in the school: teachers, learners, educational management forces and behavioral relations between the members and forces. It is both the content and the result of building school culture. The article examines the actual implementation of the basic contents of school culture at Long An College of Education. The results show that: the administrators, lecturers and students rated the results of the implementation of the basic contents of school culture at an average to good level. In other words, the implementation of the basic contents of school culture at the school was still limited to students, lecturers and educational management forces. Therefore, the building of school culture at Long An College of Education needs to be implemented more thoroughly along with key measures to improve the results of the implementation of the basic contents of school culture in terms of both quality and effectiveness.

1. Mở đầu

Thủ tướng Chính phủ đã có sự quan tâm nhất định về xây dựng văn hóa học đường (VHHĐ) thông qua việc ban hành nhiều quyết định, chỉ thị có liên quan: Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 về việc phê duyệt đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025”, Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 11/11/2021 ban hành Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030” và Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng VHHĐ. Các văn bản nêu trên đã xác định những nội dung và giải pháp xây dựng VHHĐ đáp ứng yêu cầu của giai đoạn phát triển mới. Với trách nhiệm của mình, Trường Cao đẳng Sư phạm (CĐSP) Long An cũng đã có những chỉ đạo xây dựng VHHĐ, hình thành văn hóa ứng xử, giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống cho viên chức, người lao động và sinh viên (SV). Những chỉ đạo xây dựng VHHĐ này bước đầu cũng tạo ra hiệu ứng tích cực trong đội ngũ viên chức, người lao động và SV. Kết quả của quá trình này cần được tìm hiểu, khảo sát, đánh giá nhằm phát hiện những tồn tại, từ đó Nhà trường có những can thiệp kịp thời. Bài báo này tìm hiểu thực trạng thực hiện các nội dung cơ bản của VHHĐ tại Trường CĐSP Long An.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Một số lý luận về các nội dung cơ bản của văn hóa học đường

2.1.1. Khái niệm “Văn hóa học đường”

Theo Terrence và cộng sự, VHHĐ là một dòng chảy ngầm của những chuẩn mực, giá trị, niềm tin, truyền thống và nghi lễ được hình thành theo thời gian do con người làm việc cùng nhau, giải quyết các vấn đề và đối mặt với các thách thức... định hình suy nghĩ, cảm xúc và hành động của con người trong nhà trường... tạo cho nhà trường sự khác biệt (Terrence & Kent, 1999). Bàn về một số vấn đề lý luận và thực tiễn của VHHĐ, tác giả Vũ Dũng (2009) nghiêng về quan hệ giao tiếp ứng xử cho trong nhà trường: *VHHĐ là hành vi ứng xử của các chủ thể tham gia hoạt động đào tạo trong nhà trường, là lối sống văn minh trong trường học. Bao gồm quan hệ ứng xử của người thầy với người học; ứng xử của người học đối với người thầy; Ứng xử của người lãnh đạo nhà trường và giáo viên; Ứng xử giữa các đồng nghiệp với nhau* (Vũ Dũng, 2009). Tác giả Thái Duy Tuyên (2009) quan niệm “*VHHĐ bao gồm những giá trị vật chất và tinh thần của nhân loại, hệ kinh nghiệm của lịch sử xã hội loài người đã được hệ thống hoá qua nhiều thế kỉ và có thể truyền lại cho thế hệ sau. VHHĐ là những giá trị, những kinh nghiệm lịch sử của xã hội loài*

người được tích lũy trong quá trình xây dựng hệ thống giáo dục quốc dân và quá trình hình thành nhân cách”. Theo tác giả Phạm Minh Hạc (2010): “VHHD là hệ các chuẩn mực, giá trị giúp CBQL nhà trường, thầy cô giáo, các vị phụ huynh và các em HS, SV có các cách thức suy nghĩ, tình cảm, hành động tốt đẹp”. Đồng tình với quan niệm của tác giả Vũ Dũng (2009), chúng tôi cho rằng “VHHD là hệ thống hành vi ứng xử của các chủ thể (gồm CBQL, giáo viên và HS) tham gia hoạt động đào tạo trong nhà trường thể hiện lối sống văn minh trong trường học gồm: quan hệ ứng xử của người thầy với người học; ứng xử của người học đối với người thầy; Ứng xử của người lãnh đạo nhà trường và giáo viên; Ứng xử giữa các đồng nghiệp với nhau”.

2.1.2. Nội dung cơ bản của văn hóa học đường

Tác giả Phạm Minh Hạc (2009) đã đưa ra ba nội dung của VHHD ở Việt Nam gồm: Cơ sở vật chất đảm bảo, môi trường giáo dục tốt và văn hóa ứng xử, giao tiếp. Sự phân chia nội dung này được cấu thành dựa trên yếu tố con người, mối quan hệ và các điều kiện thực hiện. Tác giả Nguyễn Ngọc Phú (2009) cho rằng VHHD cần xem xét tổng hợp từ sự phát triển văn hóa của các thành phần có trong nhà trường: văn hóa người thầy, văn hóa người học, văn hóa của các lực lượng QLGD trong trường và các quan hệ ứng xử giữa các thành phần, các lực lượng đó. Cơ sở đưa ra các nội dung này dựa trên mối quan hệ tương tác giữa các đối tượng trong nhà trường (bảng 1).

Bảng 1. Các nội dung cơ bản của VHHD

Các mối quan hệ Các thành phần trong trường	Đối với mình	Đối với người	Đối với công việc	Đối với môi trường xung quanh
Người dạy (Thầy, cô giáo)	Có tri thức về đạo đức, đạo lý làm người, làm thầy; Trung thực; Giản dị trong sinh hoạt; Mô phạm, đức độ, mẫu mực trong hành vi; Trong sạch trong lối sống	* <i>Đối với người học</i> : Hết lòng vì sinh, hết lòng vì sự nghiệp trồng người, vì sự nghiệp xây dựng đất nước; Sẵn sàng tham gia đào tạo, giúp đỡ, chi bảo tận tình người học; Mô phạm trong quan hệ ứng xử với người học. * <i>Đối với đồng nghiệp</i> : Trung thực; biết lắng nghe, sẵn sàng học hỏi, cầu tiến bộ; Khiêm tốn, đoàn kết; nhân ái; sẵn sàng cộng tác, sẵn sàng giúp đỡ. * <i>Đối với người khác, với các LLQLGD trong trường</i> : Giản dị, khiêm tốn, mẫu mực trong hành vi ứng xử với tư cách là nhà sư phạm.	Kỷ luật, tận tụy, trách nhiệm, sáng kiến, sáng tạo vì chất lượng dạy học; Hết lòng vì người học	Là chủ thể tích cực xây dựng môi trường tự nhiên, xã hội, môi trường giáo dục trong sạch, lành mạnh theo khả năng và chức trách được giao; Quý trọng bảo vệ của công, bảo vệ các phương tiện kỹ thuật dạy học
Người học (SV)	Trung thực; Không kiêu căng, tự cao, tự đại; Ham học hỏi, cầu tiến bộ; Giản dị, khiêm tốn; Biết đòi cao với mình; Tự tôn trọng mình; Không nói tục chửi bậy; Thành khẩn, sẵn sàng nhận lỗi; Không bảo thủ, sẵn sàng sửa lỗi lầm	* <i>Đối với thầy, cô giáo</i> : Kính yêu thầy, cô giáo, biết ơn công lao thầy, cô giáo; Chăm chỉ học tập, không phụ lòng dạy dỗ của thầy, cô; * <i>Đối với bạn học cùng lớp, cùng trường</i> : Đoàn kết, thân ái, sẵn sàng giúp đỡ * <i>Đối với các LLQLGD trong trường</i> : Kính trọng các bác, cô chú; Vâng lời chỉ dẫn của các bác, cô chú; gương mẫu thực hiện tốt nội quy nhà trường; Sẵn sàng giúp đỡ các bác, cô chú thực hiện tốt các công việc do nhà trường đề ra	- Say mê, thích thú học tập - Kỷ luật, tự giác quyết tâm làm chủ tri thức để phụng sự đất nước	Là chủ thể tích cực xây dựng môi trường tự nhiên, xã hội, môi trường giáo dục trong sạch, lành mạnh theo khả năng và chức trách được giao; Quý trọng bảo vệ của công, bảo vệ các phương tiện kỹ thuật dạy học
Các lực lượng quản lý giáo dục trong trường	Có tri thức về đạo đức, đạo lý làm người, làm thầy; Trung thực; Giản dị trong sinh hoạt; Mô phạm, đức độ, mẫu mực trong hành vi; Trong sạch trong lối sống	* <i>Đối với người học</i> : Nhân ái, sẵn sàng chi bảo hướng dẫn tận tình, sẵn sàng giúp đỡ * <i>Đối với thầy, cô giáo</i> : Tôn trọng, sẵn sàng phối hợp với các thầy, cô giáo giáo dục tốt các em * <i>Đối với đồng nghiệp</i> : Đoàn kết, nhân ái vì mục đích nâng cao chất lượng giáo dục	Kỷ luật, tận tụy, trách nhiệm, sáng kiến, sáng tạo trong công tác QLGD theo chức trách được giao; Hết lòng vì người học	Là chủ thể tích cực xây dựng môi trường tự nhiên, xã hội, môi trường giáo dục trong sạch, lành mạnh theo khả năng và chức trách được giao; Quý trọng bảo vệ của công, bảo vệ các phương tiện kỹ thuật dạy học

Tác giả Lê Thị Phương (2022) lại cho rằng dù trong bối cảnh nào thì VHHD cũng thể hiện ba nội dung cơ bản gồm: văn hóa môi trường (cơ sở vật chất, cảnh quan, không gian, cách bày trí lớp học, logo, phòng thí nghiệm, bang rôn, khẩu hiệu, trang phục,...), văn hóa tổ chức (chuẩn mực, lễ nghi, niềm tin và giá trị phù hợp với yêu cầu của xã hội) và văn hóa ứng xử (thầy cô với HS và ngược lại; lãnh đạo với giáo viên, nhân viên; giữa đồng nghiệp, HS với

nhau). Từ những quan điểm, chúng tôi đồng tình và sử dụng hướng tiếp cận của tác giả Nguyễn Ngọc Phú về các nội dung để nghiên cứu về các nội dung cơ bản của VHHD tại Trường CĐSP Long An.

2.2. Khảo sát thực trạng thực hiện các nội dung cơ bản của văn hóa học đường tại Trường Cao đẳng Sư phạm Long An

2.2.1. Khái quát chung về khảo sát

- Thời gian, phạm vi và đối tượng khảo sát: tháng 3/2023, khảo sát bằng phiếu hỏi tại Trường CĐSP Long An trên 30 giảng viên (GV), CBQL và 120 SV.

- Phương pháp khảo sát: Để khảo sát các nội dung trên, chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu: (1) Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi: Sử dụng phiếu hỏi với các câu hỏi dành cho CBQL, GV và SV; (2) Phương pháp phỏng vấn: Phỏng vấn 05 GV và 05 SV Trường CĐSP Long An nhằm thu thập thông tin nhằm bổ sung cho dữ liệu khảo sát từ PP điều tra bằng bảng hỏi để làm rõ nội dung khảo sát; (3) Phương pháp thống kê toán học: Sử dụng phần mềm SPSS để nhập số liệu và xử lý số liệu.

- Quy ước mã hoá và xử lý số liệu: Sau khi các phiếu hỏi điều tra thu về, chúng tôi tiến hành sử dụng phần mềm SPSS thống kê xử lý kết quả trên cơ sở mã hóa phiếu hỏi. Chúng tôi tính điểm trung bình (ĐTB) và hệ số tương quan, xác định các thang điểm những câu này như sau:

Bảng 2. Quy ước thang đo

ĐTB	1.0 <ĐTB ≤ 1.8	1.8 <ĐTB ≤ 2.6	2.6 <ĐTB ≤ 3.4	3.4 <ĐTB ≤ 4.2	4.2 <ĐTB ≤ 5.0
Mức độ	Kém	Yếu	Trung bình	Khá	Tốt

2.2.2. Kết quả khảo sát

- Thực trạng thực hiện các nội dung cơ bản VHHD của GV tại Trường CĐSP Long An:

Bảng 3. Đánh giá mức độ thực hiện các nội dung cơ bản VHHD của GV

Mối quan hệ	Nội dung	SV		CBQL, GV		Hệ số tương quan
		ĐTB	Thứ hạng	ĐTB	Thứ hạng	
Đối với bản thân	Có tri thức về đạo đức, đạo lý làm người, làm GV	3.50	5	3.62	1	0.000
	Trung thực	3.82	4	3.30	4	
	Giản dị trong sinh hoạt	3.96	3	3.48	2	
	Mô phạm, đức độ, mẫu mực trong hành vi	3.98	2	3.24	5	
	Trong sạch trong lối sống	4.00	1	3.33	3	
Đối với người khác	Hết lòng vì sự nghiệp trồng người, vì sự nghiệp xây dựng đất nước	4.04	1	3.39	2	
	Sẵn sàng tham gia đào tạo, giúp đỡ, chỉ bảo tận tình người học	3.56	3	2.96	4	
	Mô phạm trong quan hệ ứng xử với người học	3.50	4	3.34	3	
	Trung thực; biết lắng nghe, sẵn sàng học hỏi, cầu tiến	3.59	2	3.40	1	
	Khiêm tốn, đoàn kết; nhân ái; sẵn sàng cộng tác, sẵn sàng giúp đỡ	3.37	5	2.77	5	
Đối với công việc, môi trường	Giản dị, khiêm tốn, mẫu mực trong hành vi ứng xử với tư cách là nhà sư phạm	3.56	3	2.72	6	
	Ki luật, tận tụy, trách nhiệm, sáng kiến, sáng tạo vì chất lượng dạy học	3.78	1	3.38	1	
	Tận tâm với người học	3.32	2	3.26	2	
	Tích cực xây dựng môi trường giáo dục trong sạch, lành mạnh theo khả năng và chức trách được giao	3.64	1	3.34	1	
	Bảo vệ của công, phương tiện kĩ thuật dạy học	3.32	2	3.17	2	
ĐTB chung		3.66		3.25		

Kết quả nghiên cứu cho thấy thực trạng thực hiện các nội dung cơ bản của VHHD của GV tại trường được cả CBQL, GV và SV đánh giá có ĐTB chung lần lượt là 3.25 và 3.66, đạt mức trung bình và khá. Hệ số tương quan của hai ĐTB chung là 0.000, chứng minh hai đánh giá này có sự khác biệt. Điều này cho thấy các nội dung cơ bản của VHHD bước đầu đã được GV thực hiện có hiệu quả nhất định, bên cạnh đó cũng còn nhiều nội dung ở mức trung bình. Lẽ đương nhiên, các nội dung này cần được hoàn thiện hơn nữa nhằm hướng đến xây dựng VHHD tại Trường CĐSP Long An. Đầu tiên, các nội dung đối với bản thân được SV đánh giá các nội dung này đều ứng với thang điểm chuẩn mức “khá”, ĐTB dao động từ 3.50 đến 4.00. Trong khi đó, GV lại chỉ đánh giá hai nội dung Có tri thức về đạo đức, đạo lý làm người, làm GV (ĐTB= 3.62) và Giản dị trong sinh hoạt (ĐTB= 3.48) thuộc mức khá. Kết quả phỏng vấn, GV1 và GV3 có chung quan điểm cho rằng nghề dạy học cần đặt lên hàng đầu về đạo đức, làm người và một người sư phạm đúng nghĩa và ở giáo viên cần có sự giản dị trong sinh hoạt cả về bên trong lẫn bên ngoài và GV của trường cũng thực hiện được nội dung này. Các nội dung

còn lại chỉ được GV đánh giá đạt mức trung bình. Mặc dù các nội dung trên đều thực sự quan trọng trong xây dựng VHHD đối với người GV nhưng chỉ được “chính chủ” đánh giá ứng mức trung bình. Điều này đồng nghĩa GV cần trao dồi hơn nữa để thực hiện tốt các nội dung cơ bản của VHHD đối với bản thân. Kế đến, các nội dung đối với người khác của GV cũng được SV đánh giá chủ yếu đạt mức “khá” với ĐTB dao động từ 3.37 đến 4.04, chỉ duy nhất nội dung Khiêm tốn, đoàn kết; nhân ái; sẵn sàng cộng tác, sẵn sàng giúp đỡ được SV đánh giá chỉ đạt mức “trung bình”. Kết quả này cho thấy SV chưa thực sự đánh giá cao nội dung VHHD này của GV. Khác với đánh giá của SV, GV cho rằng kết quả thực hiện các nội dung cơ bản của VHHD của mình đối với người khác đều đạt mức “trung bình”, trong đó thấp nhất là nội dung Giản dị, khiêm tốn, mẫu mực trong hành vi ứng xử với tư cách là nhà sư phạm (ĐTB= 2.72, mức trung bình). Qua phỏng vấn, SV1 cho biết: “Em đánh giá cao sự tận tâm của GV trong giảng dạy và các nhiệm vụ giáo dục, thầy cô luôn nhiệt tình giải đáp những thắc mắc, câu hỏi của SV”. Mặt khác, GV2 cũng cho biết thêm: “Trong giảng dạy, chúng tôi luôn cố gắng thực hiện nhiệm vụ. Đó không đơn thuần là hoàn thành nhiệm vụ mà còn là sự yêu nghề, là sự cống hiến. Tuy nhiên, một số GV còn thể hiện chưa tốt tinh thần đoàn kết, mẫu mực với đồng nghiệp trong công việc khi được phân công”. Không chỉ vậy, tất cả các nội dung VHHD của GV đối với người khác đều được chính GV “thừa nhận” rằng các nội dung này chưa thực sự hoàn thiện. Lẽ đương nhiên, các nội dung cần được thay đổi theo hướng tích cực dưới những tác động của nhà trường cũng như sự cố gắng của người GV. Sau cùng với ĐTB dao động từ 3.17 đến 3.78, các nội dung đối với công việc và môi trường của GV được SV và GV đánh giá đạt mức trung bình đến khá. Kết quả nghiên cứu thể hiện rõ các nội dung này một lần nữa GV đánh giá chỉ đạt mức trung bình, đánh giá cao nhất thuộc về nội dung Ki luật, tận tụy, trách nhiệm, sáng kiến, sáng tạo vì chất lượng dạy học với ĐTB= 3.38 và thấp nhất là nội dung Bảo vệ của công, bảo vệ các phương tiện kỹ thuật dạy học (ĐTB= 3.17). GV4 cho biết: “Chúng tôi thực hiện tốt việc bảo vệ của công, tuy nhiên cơ sở vật chất của nhà trường còn nhiều hạn chế, điển hình là bị hư hỏng. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến tinh thần, sự sáng tạo và thậm chí là chất lượng dạy học của GV. Rất mong nhà trường sẽ xem xét khắc phục”. Trong khi đó, GV5 lại cho ý kiến ở khía cạnh khác cũng đáng để lưu tâm: “Hiện nay, nhà trường gặp nhiều khó khăn do một số GV còn thiếu tính kỷ luật trong chấp hành phân công. Điều này làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của nhà trường”. Với những kết quả trên, chúng tôi thiết nghĩ những vấn đề này cần được xem xét và giải quyết triệt để nhằm ổn định tinh thần và hiệu quả hoạt động của nhà trường và cũng là góp phần thực hiện nội dung cơ bản VHHD của nhà trường CĐSP.

- Thực trạng thực hiện các nội dung cơ bản của VHHD của SV tại Trường CĐSP Long An:

Bảng 4. Đánh giá mức độ thực hiện các nội dung cơ bản của VHHD của SV

Mối quan hệ	Nội dung	SV		CBQL, GV		Hệ số tương quan
		ĐTB	Thứ hạng	ĐTB	Thứ hạng	
Đối với bản thân	Trung thực	3.54	6	3.48	1	0.000
	Không kiêu căng, tự cao, tự đại	3.77	3	3.36	4	
	Ham học hỏi, cầu tiến bộ	3.75	4	3.46	2	
	Giản dị, khiêm tốn	3.54	6	3.40	3	
	Biết đòi hỏi cao với mình	3.37	8	3.25	7	
	Tự tôn trọng mình	3.48	7	3.21	8	
	Không nói tục chửi bậy	3.80	2	3.38	4	
	Thành khẩn, sẵn sàng nhận lỗi	3.68	5	3.32	6	
	Không bảo thủ, sẵn sàng sửa lỗi lầm	3.81	1	2.72	9	
Đối với người khác	Biết ơn công lao thầy, cô giáo	3.75	2	3.51	3	
	Chăm chỉ học tập, không phụ lòng dạy dỗ của GV	3.88	1	3.76	2	
	Đoàn kết, thân ái, sẵn sàng giúp đỡ	3.62	4	3.80	1	
	Kính trọng thầy cô, người lao động.	3.73	3	3.34	4	
	Vâng lời chỉ dẫn của thầy cô, người lao động; gương mẫu thực hiện tốt nội quy nhà trường	3.51	5	3.27	5	
	Sẵn sàng giúp đỡ thầy cô, người lao động thực hiện tốt các công việc do nhà trường đề ra	3.34	6	3.24	6	
Đối với học tập, môi trường	Say mê, thích thú học tập	3.34	4	3.27	3	
	Kỷ luật, tự giác quyết tâm làm chủ tri thức	3.67	2	3.15	4	
	Tích cực xây dựng môi trường giáo dục trong sạch, lành mạnh theo khả năng và chức trách được giao	3.54	3	3.52	1	
	Giữ gìn của công, phương tiện kỹ thuật dạy học	3.91	1	3.34	2	
ĐTB chung		3.63		3.36		

Thực trạng thực hiện các nội dung cơ bản VHHD của SV tại Trường CĐSP Long An có ĐTB chung theo đánh giá của SV và CBQL, GV lần lượt là 3.63 (mức khá) và 3.36 (mức trung bình). Hệ số tương quan là 0.000 cho thấy hai tuyến đánh giá của SV và CBQL, GV có sự khác biệt nhau. Kết quả này cho thấy SV tại Trường CĐSP Long An thực hiện các nội dung cơ bản của VHHD đã có những “điểm cộng” nhất định. Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra thực trạng này còn có những hạn chế cần được khắc phục để SV có thể làm tốt các nội dung của VHHD, góp phần vào việc xây dựng VHHD tại trường CĐSP Long An. Đầu tiên, đối với bản thân, SV đánh giá các nội dung đạt mức độ trung bình và khá, ĐTB dao động từ 3.37 đến 3.81. Nội dung duy nhất còn lại được SV đánh giá chỉ đạt mức “trung bình” là Biết đòi hỏi cao với chính mình (ĐTB=3.37). Điều này đồng nghĩa việc SV tự đánh giá chính bản thân mình là chưa thực sự đòi hỏi cao với chính mình trong việc học tập nói riêng và trong cuộc sống nói chung. Kết quả phỏng vấn SV5 cho biết: “*Em thấy các bạn hiện nay đa phần không có yêu cầu cao với chính mình, ví dụ như trong học tập các bạn hoàn thành nhiệm vụ học tập cho xong chứ không có yêu cầu cao về kết quả đạt được phải chất lượng*”. Kết quả phỏng vấn GV1,4,5 cũng có cùng quan điểm với SV. Kết quả này thật khiến cho chúng ta phải suy ngẫm nguyên nhân và tìm cách cải thiện về việc SV phải có đòi hỏi cao với chính mình nhất là trong học tập và rèn luyện. Đó không đơn thuần là tạo ra các giá trị cuộc sống và còn là thể hiện sự tôn trọng chính bản thân mình. Còn theo đánh giá của GV, CBQL chỉ có 02 nội dung được đánh giá mức “khá” là: Trung thực (ĐTB= 3.48); Ham học hỏi, cầu tiến bộ (ĐTB= 3.46), các nội dung còn lại chỉ đạt mức “trung bình”. Với kết quả này, thiết nghĩ SV cần đánh giá lại bản thân và thay đổi tốt hơn trong việc thực hiện các nội dung cơ bản của VHHD, đồng thời nhà trường cũng cần có những tác động phù hợp hỗ trợ dưới góc nhìn quản lý và giáo dục. Các nội dung đối với người được SV đánh giá bản thân đạt mức trung bình và khá, ĐTB từ 3.34 đến 3.88. Trong đó, nội dung Sẵn sàng giúp đỡ thầy cô, người lao động thực hiện tốt các công việc do nhà trường đề ra chỉ đạt mức “trung bình”. Kết quả này cho thấy SV chưa đánh giá cao bản thân mình trong việc giúp đỡ thầy cô, người lao động trong nhà trường. Trong khi đó, GV chỉ đánh giá mức “khá” cho 03 nội dung sau: Biết ơn công lao thầy, cô giáo (ĐTB= 3.51); Chăm chỉ học tập, không phụ lòng dạy dỗ của thầy, cô (ĐTB= 3.76); Đoàn kết, thân ái, sẵn sàng giúp đỡ (ĐTB=3.80), các nội dung còn lại chỉ đạt mức “trung bình”. Một điểm đặc biệt trong kết quả nghiên cứu này là nội dung Sẵn sàng giúp đỡ thầy cô, người lao động thực hiện tốt các công việc do nhà trường đề ra là nội dung được cả SV và CBQL, GV đánh giá ở thứ hạng thấp nhất (mức trung bình). Điều này chứng tỏ SV chưa thực sự sẵn sàng giúp đỡ thầy cô, người lao động thực hiện tốt các công việc do nhà trường đề ra. Sau cùng là các nội dung đối với học tập, môi trường, Say mê, thích thú học tập; Kỉ luật, tự giác quyết tâm làm chủ tri thức; Giữ gìn của công, bảo vệ các phương tiện kĩ thuật dạy học là những nội dung được SV và CBQL, GV đánh giá thuộc mức “trung bình”. Kết quả phỏng vấn đa phần cả SV hay GV tham gia đều cho rằng nhiều SV trường hiện nay chưa say mê và thích thú học tập dù các bạn có nhu cầu về tri thức. Để SV say mê và thích thú trong học tập phụ thuộc vào nhiều yếu tố từ phía nhà trường, GV, SV, cơ sở vật chất, thiết bị,... bao gồm cả yếu tố chủ quan và khách quan. Vì vậy, nhà trường cần có những hỗ trợ kịp thời cả về mặt quản lý và giáo dục để SV thực hiện tốt các nội dung cơ bản của VHHD đối với học tập và môi trường.

- *Thực trạng thực hiện các nội dung cơ bản của VHHD của các lực lượng QLGD tại Trường CĐSP Long An:*

Bảng 5. Đánh giá mức độ thực hiện các nội dung cơ bản của VHHD của các lực lượng QLGD

Mối quan hệ	Nội dung	SV		CBQL, GV		Hệ số tương quan	
		ĐTB	Thứ hạng	ĐTB	Thứ hạng		
Đối với bản thân	Có tri thức về đạo đức, đạo lí làm người, làm thầy	3.63	5	3.54	3	0.001	
	Trung thực	3.77	3	3.34	5		
	Giản dị trong sinh hoạt	3.86	1	3.78	1		
	Mô phạm, đức độ, mẫu mực trong hành vi	3.68	4	3.48	4		
	Trong sạch trong lối sống	3.78	2	3.67	2		
Đối với người khác	Nhân ái, sẵn sàng chỉ bảo hướng dẫn tận tình, sẵn sàng giúp đỡ	3.97	1	4.00	1		
	Tôn trọng, sẵn sàng phối hợp với các thầy, cô giáo giáo dục tốt SV	3.81	2	3.78	2		
	Đoàn kết, nhân ái vì mục đích nâng cao chất lượng giáo dục	3.64	3	3.48	3		
Đối với công việc, môi trường	Kỉ luật, tận tụy, trách nhiệm, sáng kiến, sáng tạo trong công tác QLGD theo chức trách được giao.	3.23	4	3.12	4		
	Hết lòng vì người học	3.68	2	3.53	1		
	Tích cực xây dựng môi trường TN-XH, môi trường giáo dục trong sạch, lành mạnh theo khả năng và chức trách được giao	3.73	1	3.45	3		
	Bảo vệ của công, bảo vệ các phương tiện kĩ thuật dạy học	3.66	3	3.46	2		
ĐTB chung		3.70		3.55			

Kết quả nghiên cứu cho thấy thực trạng thực hiện các nội dung cơ bản VHHD của các lực lượng QLGD tại Trường CĐSP Long An được cả SV và CBQ, GV đánh giá với ĐTB chung lần lượt là 3.70 và 3.55 (đạt mức khá). Hệ số tương quan là 0.001 cho thấy có sự khác nhau giữa đánh giá của SV và CBQL, GV. Những số liệu trên cho thấy các lực lượng QLGD thực hiện tương đối có hiệu quả các nội dung VHHD tại trường. Đầu tiên là các nội dung đối với bản thân. Tất cả các nội dung đều được SV đánh giá đạt mức “khá”, ĐTB từ 3.63 đến 3.86. Bên cạnh đó, CBQL và GV cũng có sự đánh giá tương đồng với SV rằng các nội dung đối với bản thân được các lực lượng QLGD thực hiện đạt mức “khá”, chỉ duy nhất một sự khác biệt là CBQL, GV cho rằng nội dung Trung thực của các lực lượng QLGD chỉ đạt mức “trung bình” (ĐTB= 3.34). GV2 và GV4 cho rằng lực lượng quản lý phải là những người quyết đoán, dám làm dám nhận, trung thực với cấp dưới dù đúng hay sai. Nếu quản lý mà làm được điều đó thì người được quản lý sẽ rất phục, tạo ra văn hóa tổ chức tốt đẹp. Với kết quả này, chúng tôi hi vọng các lực lượng QLGD trong nhà trường cần trao đổi hoàn thiện bản thân mình hơn nữa để xây dựng VHHD ngày một tốt hơn. Kế đến, các nội dung đối với người khác cũng được CBQL, GV và SV đánh giá đều ứng với thang điểm chuẩn mức khá. Kết quả này chứng minh các lực lượng QLGD đã thực hiện hiệu quả các nội dung cơ bản VHHD. Lẽ đương nhiên, kết quả này trong tương lai cần được hoàn thiện hơn nữa. Sau cùng là các nội dung đối với công việc mà môi trường hầu hết đều được đánh giá đạt mức “khá”. Kết quả thể hiện chỉ duy nhất nội dung Kỷ luật, tận tụy, trách nhiệm, sáng kiến, sáng tạo trong công tác QLGD theo chức trách được giao được cả SV và CBQL, GV đánh giá chỉ đạt mức “trung bình” với ĐTB lần lượt là 3.23 và 3.12. GV1, 5 cho biết: “Công tác quản lý nhà trường hiện nay tôi bản thân tôi đánh giá còn nhiều bất cập. Nguyên nhân có thể một phần CBQL chưa qua bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý, quản lý còn mang tính chạy việc, thiếu khoa học”. Với những kết quả và chia sẻ trên, chúng tôi hi vọng trong tương lai các lực lượng QLGD sẽ có những bước đi vững chắc hơn nữa trong công tác quản lý nhà trường nói chung và xây dựng VHHD nói riêng mà giải pháp trước mắt nâng cao năng lực quản lý nhà trường cho lực lượng CBQL.

3. Kết luận

Tóm lại, CBQL, GV và SV đánh giá kết quả thực hiện các nội dung cơ bản VHHD của GV, SV và lực lượng QLGD tại Trường CĐSP Long An thuộc mức trung bình đến khá. GV chỉ đánh giá kết quả thực hiện các nội dung cơ bản của VHHD với 2/15 nội dung đạt mức khá (Có tri thức về đạo đức, đạo lý làm người, làm GV; Giảm dị trong sinh hoạt), còn lại đạt mức trung bình. SV còn hạn chế trong một số vấn đề như: Biết đòi hỏi cao với mình; Sẵn sàng giúp đỡ thầy cô, người lao động thực hiện tốt các công việc do nhà trường đề ra; Say mê, thích thú học tập. Các lực lượng QLGD chỉ đạt mức “trung bình” cho các nội dung: Trung thực; Kỷ luật, tận tụy, trách nhiệm, sáng kiến, sáng tạo trong công tác QLGD theo chức trách được giao. Kết quả này chứng minh việc thực trạng thực hiện các nội dung VHHD của CBQL, GV và SV tại trường còn tồn tại nhiều khuyết điểm. Chính vì vậy, Trường CĐSP Long An cần có những định hướng và tác động khoa học để kết quả thực hiện các nội dung cơ bản VHHD của GV, SV và lực lượng QLGD được hoàn thiện hơn nữa. Các định hướng và tác động cần phải đảm bảo chủ trương, chính sách của nhà nước về xây dựng VHHD và được tiếp cận một cách khoa học, tối ưu, hài hòa của các chức năng trong QLGD.

Tài liệu tham khảo

- Lê Thị Phương (2022). *Văn hóa học đường và sự tác động đến người dạy và người học trong bối cảnh chuyển đổi số*. Tài liệu hội nghị “Đẩy mạnh công tác xây dựng văn hóa học đường”, Bộ GD-ĐT - Ủy ban Văn hoá, Giáo dục của Quốc hội, tr 83-96.
- Nguyễn Ngọc Phú (2009). Bàn về một số nội dung cơ bản của văn hóa học đường. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, 44, 12-16.
- Phạm Minh Hạc (2009a). *Giáo dục giá trị xây dựng văn hoá học đường*. Kí yếu hội thảo Văn hoá học đường - Lí luận và thực tiễn, Hội khoa học Tâm lí - Giáo dục Việt Nam, tr 7-16.
- Phạm Minh Hạc (2009b). Văn hóa học đường: Khái niệm và việc xây dựng thông qua giáo dục giá trị. *Tạp chí Nghiên cứu Con người*, 2, 3-11.
- Phạm Minh Hạc (2010). *Một số vấn đề giáo dục Việt Nam đầu thế kỉ XXI*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Terrence E. D, Kent D. P. (1999). *Shaping School Culture: The Heart of Leadership*. Wiley. ISBN-0-7879-4342-8.
- Thái Duy Tuyên (2009). *Tìm hiểu tư tưởng văn hoá học đường của Chủ tịch Hồ Chí Minh*. Kí yếu Hội thảo khoa học “Văn hoá học đường - lí luận và thực tiễn. Hội thảo khoa học Tâm lí - Giáo dục Việt Nam, tr 17-32.
- Vũ Dũng (2009). *Văn hoá học đường - nhìn từ khía cạnh lí luận và thực tiễn*. Kí yếu hội thảo khoa học, Văn hoá học đường - lí luận và thực tiễn, Hội khoa học Tâm lí - Giáo dục Việt Nam, tr 33-39.